

PHỤ LỤC 10

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VPBANK

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung/hướng dẫn thi hành (“*Luật doanh nghiệp*”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 (“*Luật Chứng khoán 2006*”); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này (“*Luật các Tổ chức tín dụng 2010*”);
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (“*Nghị định 71*”);
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng (“*Thông tư 95*”);
- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“*Thông tư 155*”);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị,

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty với các nội dung theo Phụ lục 10 kèm theo.
2. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
3. Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đạt được hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động của VPBank.

Trân trọng

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Chí Dũng

Nội dung sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ VPBank

I. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. **Luật doanh nghiệp:** Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
2. **Luật các TCTD:** Luật các TCTD số 47/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010;
3. **Luật sửa đổi bổ Luật các TCTD:** Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
4. **Nghị định 59:** Nghị định số 59/2009/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại ngày 16/07/2009;
5. **Nghị định 71:** Nghị định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;
6. **Thông tư 44:** Thông tư số 44/2011/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
7. **Thông tư 95:** Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
8. **Điều lệ mẫu:** Bản Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
9. **Dự thảo Điều lệ:** Dự thảo Điều lệ của VPBank hiện đang được rà soát để sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật sửa đổi Luật các TCTD, Nghị định 71.

Lưu ý: Tại Bảng thống kê này, các nội dung Quy chế quản trị nội bộ VPBank được sửa đổi, bổ sung so với Bản Quy chế hiện hành là các nội dung được *IN NGHIÊNG* tại cột “Đề xuất sửa đổi” trong bảng dưới đây.

II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ

STT	Điều/ Khoản có thay đổi	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 2. Giải thích từ	1. Trong Quy chế này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, các từ ngữ dưới đây được	1. Trong Quy chế này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:	- Bổ sung Điểm c và Điểm d phù hợp với thực tế của VPBank;

	<p>ngữ (Khoản 1, Điểm c, d, e và h)</p>	<p>hiều như sau:</p> <p>c) Ban Điều hành: gồm Tổng Giám đốc; các Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc các Khối thuộc Ngân hàng.</p> <p>d) Người điều hành khác: là Kế toán trưởng, Giám đốc các Trung tâm, Trưởng các Phòng/Ban tại Hội sở chính; Giám đốc Sở Giao dịch, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các chức danh tương đương theo quy định của VPBank từng thời kỳ.</p> <p>e) Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành: là thành viên Hội đồng Quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>c) Ban Điều hành: gồm Tổng Giám đốc; các Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc các Khối <i>hoặc Trung tâm trực thuộc Tổng Giám đốc thuộc Ngân hàng.</i></p> <p>d) Người điều hành khác: là Kế toán trưởng, Giám đốc các Trung tâm <i>thuộc Khối</i>, Trưởng các Phòng/Ban tại Hội sở chính; Giám đốc các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các chức danh tương đương theo quy định của VPBank từng thời kỳ.</p> <p>e) Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành: là thành viên Hội đồng Quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và <i>những người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ VPBank.</i></p> <p>Bổ sung Điểm h)</p> <p>h) Người phụ trách quản trị công ty: Là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Chương III Quy chế này.</p>	<p>- Bổ sung Điểm e, Điểm h Khoản 1 phù hợp với quy định tại Điều 2, Nghị định 71;</p>
<p>2.</p>	<p>Điều 5. Quyền của cổ đông</p>	<p>Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Ngân hàng, đặc biệt là:</p>	<p>Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Ngân hàng, đặc biệt là:</p> <p>1. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 147, 149 Luật doanh nghiệp và Điều 4 Nghị định 71.</p>

	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Ngân hàng, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của Đại hội đồng cổ đông; 2. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Ngân hàng có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua; 3. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Ngân hàng; 4. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; 5. Quyền được ưu tiên mua cổ phần 	<p>phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Ngân hàng có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Quyền được <i>tiếp cận</i> đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Ngân hàng; 3. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông <i>vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Ngân hàng</i>, quyết định của Hội đồng Quản trị thông qua <i>trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Ngân hàng gây thiệt hại cho Ngân hàng</i>, cổ đông có quyền <i>đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp</i>. 	
--	---	--	--

		<p>mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Ngân hàng;</p> <p>6. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng Quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Ngân hàng, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc phải đền bù cho Ngân hàng theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Ngân hàng bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.</p>		
3.	Điều 8. Thủ tục và trình tự tiến hành họp Đại hội đồng cổ	<p>1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại</p>	<p>1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p> <p><i>VPBank công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</i></p> <p>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải lập</p>	<p>Khoản 1 sửa đổi theo quy định tại Điều 8, Nghị định 71 và Điều 137 Luật doanh nghiệp.</p>

	đồng thường niên (Khoản 1)	hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của VPBank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.	danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của VPBank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và <i>phải lập xong không sớm hơn năm ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</i>	
4.	Điều 8. Thủ tục và trình tự tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Khoản 3, Điểm d)	d) Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết các vấn đề ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.	d) Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết các vấn đề ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, <i>hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</i>	Sửa đổi theo quy định tại Điều 142 Luật doanh nghiệp.
5.	Điều 10. Biên bản họp ĐHĐCĐ (Khoản 1)	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của VPBank. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều lệ Ngân hàng.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của VPBank và <i>có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.</i> Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều lệ Ngân hàng.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp

6.	Điều 11. Quyết định của ĐHĐCĐ	<p>1. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ và có giá trị hiệu lực cao nhất trong Ngân hàng. Mọi đơn vị, cá nhân (bao gồm cả thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Điều hành, cổ đông...) đều có nghĩa vụ thi hành.</p> <p>2. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi</p>	<p>Bổ sung khoản 2.</p> <p>2. <i>Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua và phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của VPBank, đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trong vòng 24 giờ kể từ khi được thông qua.</i></p> <p>3. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp nghị quyết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung Khoản 2 theo quy định tại Điều 9, Thông tư 155. - Sửa đổi Khoản 3 theo quy định tại Điều 147 Luật doanh nghiệp. - Bổ sung Khoản 4 theo quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp.
----	--	--	--	---

		phạm pháp luật hoặc Điều lệ Ngân hàng	<p><i>của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;</i></p> <p>b) <i>Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Ngân hàng.</i></p> <p>Bổ sung Khoản 4</p> <p><i>4. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</i></p>	
7.	Điều 14. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội	<p>4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.</p> <p>a) Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.</p> <p>b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Hội</p>	<p>4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT:</p> <p>a) Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ Ngân hàng.</p> <p>b) <i>Trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, VPBank phải công bố thông tin về các quyết định này trên</i></p>	Bổ sung Điểm b, Khoản 4 theo quy định tại Khoản n, Điểm 1, Điều 9, Thông tư 155/2015/TT-BTC

	đồng Quản trị (Khoản 4)	đồng Quản trị VPBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	<i>các trang thông tin điện tử của VPBank, đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin</i> c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị VPBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	
8.	Điều 15. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị (Khoản 1, Điểm b)	b) Điều kiện tổ chức họp HĐQT: Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những	b) Điều kiện tổ chức họp HĐQT: Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. <i>Trường hợp cuộc họp không triệu tập đủ số thành viên dự họp theo quy định trên thì được triệu tập lần 2 trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp triệu tập lần 2, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.</i> Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản,	Bổ sung theo quy định tại Điều 153 Luật doanh nghiệp

		thành viên trực tiếp dự họp.	phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.	
9.	Điều 16. Trình tự, thủ tục họp HĐQT (Khoản 1)	1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.	1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản <i>và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác</i> . Biên bản phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 154 Luật doanh nghiệp
10.	Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản (Khoản 5)	5. Thư ký Hội đồng Quản trị kiểm phiếu lấy ý kiến và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.	5. Thư ký Hội đồng Quản trị kiểm phiếu lấy ý kiến và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập <i>hoặc thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập có quyền lợi liên quan</i> .	Thống nhất với Dự thảo Điều lệ
11.	Điều 20. Các Ủy ban của HĐQT	3. Một ủy ban phải có tối thiểu 3 thành viên gồm trưởng ban là Thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên khác do HĐQT	3. Một ủy ban phải có tối thiểu 3 thành viên gồm trưởng ban là Thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên khác do HĐQT quyết định, bổ nhiệm,	Sửa đổi theo quy định tại Điều 25, Nghị định 40.

	(Khoản 3)	quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Điều lệ. Một thành viên Hội đồng Quản trị chỉ được là trưởng ban của một ủy ban. Ủy ban nhân sự và Ủy ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) Thành viên HĐQT độc lập làm trưởng ban. Ủy ban Quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị.	miễn nhiệm theo quy định tại Điều lệ. Một thành viên Hội đồng Quản trị chỉ được là trưởng ban của một ủy ban. Ủy ban Quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị	
12.	Điều 22. Cơ cấu Ban Kiểm soát (Khoản 2)	2. Ban Kiểm soát có ít nhất 01 (một) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng Ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.	Bỏ Khoản này	Sửa đổi theo quy định tại Điều 44 Luật TCTD, Điều 163 Luật doanh nghiệp.
13.	Điều 23. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát (Khoản 1,	1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát: a) Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; b) Có đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định về công khai các lợi ích có liên quan và các quy định về Quyền và nghĩa vụ chung của Người quản lý, điều hành của VPBank quy định tại Điều lệ Ngân hàng; c) Có bằng Đại học hoặc trên Đại học	1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát: <i>Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.</i> Bổ sung Khoản 2 và Khoản 3 và Khoản 5 2. <i>Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 2, Điều 14 của Quy chế này.</i> 3. <i>Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 3, Điều 14 của Quy chế này.</i>	- Sửa đổi Khoản 1 nhằm thống nhất cách thức quy định với tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT tại Quy chế; - Bổ sung Khoản 2 và Khoản 3 phù hợp với nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Thông tư 95. - Bổ sung Khoản 4 theo

	2 và 3)	<p>về ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;</p> <p>d) Không phải là người có liên quan của người quản lý VPBank;</p> <p>e) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;</p> <p>f) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>g) Điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ của VPBank.</p>	<p>4. <i>Bổ sung trường hợp Thành viên BKS bị xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm khi:</i></p> <p>- <i>Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Ngân hàng với tư cách là ứng viên Ban kiểm soát;</i></p> <p>5. <i>Trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, VPBank phải công bố thông tin về các quyết định này trên các phương tiện công bố thông tin, đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin</i></p>	<p>Quy định tại Khoản 3, Điều 26 Điều lệ mẫu.</p> <p>- Bổ sung Khoản 5 theo quy định Khoản n, Điểm 1, Điều 9, Thông tư 155.</p>
14.	Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Điều hành và những Người điều hành khác	<p>a) Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc</p> <p>b) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ và những trường hợp không được cùng đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;</p> <p>d) Có đạo đức nghề nghiệp trên cơ</p>	<p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc: <i>Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.</i></p>	<p>Nhằm thống nhất cách thức quy định với tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT tại Điều 14 Quy chế này.</p>

	(Khoản 1)	<p>sở tuân thủ quy định về công khai các lợi ích có liên quan và các quy định về Quyền và nghĩa vụ chung của Người quản lý, điều hành của VPBank quy định tại Điều lệ Ngân hàng;</p> <p>e) Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật. Có ít nhất 05 năm làm người điều hành của Tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 5 năm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó (Phó giám đốc), doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định của Ngân hàng theo quy định của pháp luật hoặc 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán.</p> <p>f) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>g) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Ngân hàng tại từng thời điểm.</p>		
15.	Điều 27. Trình tự thủ tục bổ nhiệm,	1. HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng	1. HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 16, Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.

	miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Điều hành và những Người điều hành khác	Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị, các chức danh thuộc Bộ phận kiểm toán nội bộ, Giám đốc Sở Giao dịch, Chi nhánh, Công ty con, Đơn vị sự nghiệp, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng Quản trị ban hành.	Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị, Giám đốc Chi nhánh, Công ty con, Đơn vị sự nghiệp, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng Quản trị ban hành. Bổ sung Khoản 2. 2. <i>Ban kiểm soát bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.</i>	
16.	Điều 29. Nội dung phối hợp giữa HĐQT, BKS và TGD (Khoản 2, Điểm b)	b) Thành viên Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết đối với các nghị quyết của HĐQT. Ban kiểm soát Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ và trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ. Thành viên BKS có quyền yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp HĐQT nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo	b) <i>Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết đối với các nghị quyết của HĐQT. Ban kiểm soát Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ và trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ. Thành viên BKS có quyền yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp HĐQT nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo trước ĐHĐCĐ</i>	Sửa đổi theo quy định tại Điều 46 Luật các TCTD.

		trước ĐHĐCĐ		
17.	Điều 30. Trách nhiệm thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và những Người điều hành khác	<p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và những Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những Người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Hội đồng Quản trị và Ban điều hành phải đảm bảo Ngân hàng sẽ không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành, những Người điều hành khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và những Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị, <i>Ban kiểm soát</i> về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát <i>trên 50% trở lên vốn điều lệ</i> với chính thành viên đó hoặc với những Người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với <i>giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng.</i></p>	Sửa đổi theo quy định tại Điều 24, Nghị định 71

		<p>thành viên Hội đồng Quản trị đó chưa được xác định cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Ngân hàng.</p>		
18.	<p>Điều 32. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ngân hàng phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng bao gồm chủ nợ, người lao động, người sử dụng dịch vụ Ngân hàng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng. 2. Ngân hàng cần hợp tác tích cực với các bên có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng thông qua việc: <ol style="list-style-type: none"> a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Ngân hàng và đưa ra quyết định; b) Khuyến khích các bên có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các 	<ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Ngân hàng phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty..</i> 2. <i>Ngân hàng phải tuân thủ các quy định về luật lao động, môi trường và xã hội.</i> 	<p>Sửa đổi theo quy định tại Điều 27, Nghị định 71</p>

		quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành.		
19.	Điều 35. Kỹ luật	3. Hội đồng Quản trị có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị, các chức danh thuộc Bộ phận kiểm toán nội bộ; Giám đốc Sở Giao dịch, Chi nhánh, Công ty con, Đơn vị sự nghiệp, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng Quản trị ban hành.	3. Hội đồng Quản trị có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị; Giám đốc Chi nhánh, Công ty con, Đơn vị sự nghiệp, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng Quản trị ban hành. Bổ sung Khoản 4. 4. <i>Ban kiểm soát có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh thuộc Bộ phận kiểm toán nội bộ trên cơ sở quy định nội bộ do Ban kiểm soát ban hành.</i>	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 16, Điều 1 Luật sửa đổi Luật các TCTD.
20.	Chương VIII Người quản trị công ty	Chưa quy định	1. <i>Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.</i>	Bổ sung theo quy định tại Điều 18, Nghị định 71

			<p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;d) Tham dự các cuộc họp;e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;g) Giám sát và báo cáo Hội đồng	
--	--	--	---	--

			<p><i>Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</i></p> <p><i>h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</i></p> <p><i>i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p>	
--	--	--	---	--